

Số: 1611 /QĐ-UBND

Mỹ Hào, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm
trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 330/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 331/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin;

Căn cứ Nghị định số 333/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An ninh mạng;

Căn cứ Công văn số 6288/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả, thực chất công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường tại Tờ trình số 181/TTr-VP ngày 27 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Trưởng Công an phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *us*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên (Phòng ANM);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HẢO
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 29/09/2026 08:40:26

Nguyễn Minh Tuấn

QUY ĐỊNH

**Về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm
trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hào**
(Kèm theo Quyết định số 1611/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Mỹ Hào)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu cá nhân nhạy cảm và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình xử lý dữ liệu cá nhân thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phân cấp, ủy quyền cho UBND phường Mỹ Hào, bao gồm các hoạt động: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, lưu trữ, cung cấp, công khai, chuyển giao, khử nhận dạng, xóa, hủy dữ liệu cá nhân và các hoạt động khác có liên quan (sau đây gọi chung là xử lý dữ liệu cá nhân), theo đúng khái niệm tại khoản 6 Điều 2 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15.

2. Phạm vi quản lý theo Quy định này bao gồm cả dữ liệu cá nhân được xử lý trên môi trường điện tử (máy tính, phần mềm nghiệp vụ, dịch vụ công trực tuyến) và dữ liệu cá nhân được xử lý ngoài môi trường điện tử (hồ sơ giấy, văn bản, tài liệu lưu trữ).

3. Các nội dung về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng nói chung của UBND phường không thuộc phạm vi điều chỉnh trực tiếp của Quy định này thì thực hiện theo Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn thi hành; Quy định này chỉ điều chỉnh riêng khía cạnh bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Dữ liệu cá nhân thuộc phạm vi bí mật nhà nước phát sinh trong hoạt động của UBND phường thực hiện bảo vệ theo pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; trường hợp có nội dung liên quan trực tiếp đến dữ liệu cá nhân thì áp dụng đồng thời quy định của Quy định này.

5. Những nội dung về bảo vệ dữ liệu cá nhân không quy định cụ thể tại Quy định này thì thực hiện theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, Nghị định số 356/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng HĐND và UBND phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội (sau đây gọi chung là các phòng chuyên môn) trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia xử lý dữ liệu cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Công an phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế, các trường học và các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc UBND phường (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp).

3. Tổ chức, cá nhân được UBND phường giao, thuê hoặc phối hợp thực hiện thu thập, xử lý, lưu trữ dữ liệu cá nhân phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của phường (thực hiện vai trò Bên Xử lý dữ liệu cá nhân theo hợp đồng, thỏa thuận với UBND phường).

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, việc xác định vai trò các bên trong Quy định này như sau:

a) UBND phường Mỹ Hào là Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân phát sinh trong phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước được giao, phân cấp, ủy quyền cho phường theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

b) Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp là đầu mối trực tiếp kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường và trước pháp luật;

c) Tổ chức, cá nhân được giao, thuê xử lý dữ liệu cá nhân thay mặt UBND phường thực hiện trách nhiệm của Bên Xử lý dữ liệu cá nhân theo đúng hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết và quy định pháp luật, không được xử lý dữ liệu cá nhân ngoài phạm vi được giao.

5. Quy định này không áp dụng đối với hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi quản lý nhà nước của UBND phường; các trường hợp này thực hiện theo quy định chung của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và văn bản hướng dẫn thi hành, thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Công an tỉnh và cơ quan có thẩm quyền khác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu theo Điều 2 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP như sau:

1. Dữ liệu cá nhân là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là dữ liệu cá nhân.

2. Dữ liệu cá nhân cơ bản là dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong giao dịch, quan hệ xã hội, thuộc danh mục do Chính phủ quy định tại Nghị định số 356/2025/NĐ-CP.

3. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thuộc danh mục do Chính phủ quy định tại Nghị định số 356/2025/NĐ-CP.

4. Xử lý dữ liệu cá nhân là hoạt động tác động đến dữ liệu cá nhân, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao dữ liệu cá nhân và các hoạt động khác có liên quan.

5. Chủ thể dữ liệu cá nhân là người được dữ liệu cá nhân phản ánh, bao gồm công dân, tổ chức, cá nhân có giao dịch hành chính, quan hệ công tác với UBND phường.

6. Bảo vệ dữ liệu cá nhân là việc cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân.

7. Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba được xác định theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và được cụ thể hóa vai trò tương ứng của từng phòng, đơn vị tại Điều 2 Quy định này.

8. Sự cố dữ liệu cá nhân là trường hợp dữ liệu cá nhân bị mất, bị lộ, bị chiếm đoạt, bị sử dụng trái phép hoặc bị xâm phạm dưới hình thức khác làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu.

Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân

Việc bảo vệ dữ liệu cá nhân tại UBND phường Mỹ Hào tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, cụ thể:

1. Tuân thủ Hiến pháp, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chỉ thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân đúng phạm vi, mục đích cụ thể, rõ ràng, gắn với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao của từng phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo Điều 2 Quy định này; không thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân vượt quá phạm vi cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Bảo đảm tính chính xác của dữ liệu cá nhân, được chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung khi cần thiết; được lưu trữ trong khoảng thời gian phù hợp với mục đích xử lý, trừ trường hợp pháp luật về lưu trữ, về hộ tịch, đất đai... có quy định thời hạn lưu trữ khác.

4. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp về thể chế, kỹ thuật và con người để bảo vệ dữ liệu cá nhân, chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm.

5. Dữ liệu cá nhân được xử lý phù hợp với sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, trừ các trường hợp pháp luật quy định không cần sự đồng ý (phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được pháp luật quy định).

6. Cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm chủ động, tự giác thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường và trước pháp luật đối với dữ liệu cá nhân thuộc phạm vi được phân công xử lý.

7. Việc bảo vệ dữ liệu cá nhân phải gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số của phường, bảo đảm không gây cản trở hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, tổ chức trên địa bàn.

Chương II

PHÂN LOẠI VÀ TRÁCH NHIỆM XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Điều 5. Phân loại dữ liệu cá nhân phát sinh trong hoạt động của phường

1. Dữ liệu cá nhân cơ bản (theo Điều 3 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP), phát sinh phổ biến trong hoạt động của phường, bao gồm: họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích (nếu có); giới tính; nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; số điện thoại, số định danh cá nhân; thông tin về quan hệ gia đình (vợ, chồng, cha, mẹ, con); thông tin hộ tịch (khai sinh, kết hôn, khai tử) và các dữ liệu cơ bản khác không thuộc danh mục dữ liệu nhạy cảm, phát sinh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

2. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm (theo Điều 4 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP), phát sinh chủ yếu trong các lĩnh vực sau, phòng, đơn vị phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm rà soát, quản lý chặt chẽ, thiết lập phân quyền truy cập:

a) Lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực (Văn phòng HĐND và UBND phường): dữ liệu về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình liên quan đến quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi con nuôi; nội dung đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân; dữ liệu về hành vi vi phạm pháp luật trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính (nếu có);

b) Lĩnh vực y tế (Trạm Y tế): dữ liệu về tình trạng sức khỏe, thể chất và tinh thần (bệnh án, kết quả khám, chữa bệnh, tiêm chủng);

c) Lĩnh vực lao động, người có công, bảo trợ xã hội, giáo dục (Phòng Văn hóa - Xã hội và các trường học): thông tin hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo

trợ xã hội, người có công với cách mạng, người khuyết tật; dữ liệu học sinh. Đối với dữ liệu cá nhân của người dưới 16 tuổi, các trường học và Phòng Văn hóa - Xã hội phải áp dụng biện pháp bảo vệ tăng cường, chỉ xử lý khi có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ theo quy định, trừ trường hợp pháp luật về giáo dục có quy định khác;

d) Lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính - ngân sách (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị): thông tin tài sản, quyền sử dụng đất, nghĩa vụ tài chính về đất đai gắn với chủ thể là cá nhân cụ thể;

đ) Lĩnh vực an ninh trật tự, chuyển đổi số (Công an phường): dữ liệu dân cư, dữ liệu sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt, mống mắt...) phục vụ định danh điện tử, VNeID; dữ liệu phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động của cá nhân trên không gian mạng phát sinh từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử của phường (theo Điều 4 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, nhóm dữ liệu này thuộc dữ liệu cá nhân nhạy cảm).

3. Trường hợp phát sinh loại dữ liệu cá nhân khác chưa được liệt kê tại Điều này, phòng, đơn vị trực tiếp thu thập, xử lý có trách nhiệm đối chiếu Điều 3, Điều 4 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP để tự xác định là dữ liệu cá nhân cơ bản hay dữ liệu cá nhân nhạy cảm, báo cáo Văn phòng HĐND và UBND phường tổng hợp, thống nhất áp dụng chung trên địa bàn phường.

Điều 6. Vai trò và trách nhiệm về bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. UBND phường Mỹ Hào là Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân đối với dữ liệu cá nhân được tạo lập trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của phường theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. UBND phường quyết định mục đích, phương tiện xử lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của phường.

2. Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp phụ trách lĩnh vực nào chịu trách nhiệm trực tiếp là đầu mối kiểm soát, xử lý đối với dữ liệu cá nhân phát sinh trong lĩnh vực đó, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, cụ thể:

a) Xây dựng, cập nhật danh mục dữ liệu cá nhân, dữ liệu cá nhân nhạy cảm thuộc phạm vi quản lý theo Điều 5 Quy định này;

b) Xác định rõ căn cứ pháp lý, mục đích, phạm vi xử lý trước khi thu thập dữ liệu cá nhân; thực hiện cơ chế lấy sự đồng ý của chủ thể dữ liệu theo Điều 9 và Điều 11 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các trường hợp pháp luật yêu cầu phải có sự đồng ý; không thiết lập cơ chế đồng ý mặc định hoặc hình thức trình bày gây nhầm lẫn giữa đồng ý và không đồng ý;

c) Áp dụng biện pháp quản lý, kỹ thuật để bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Chương III Quy định này;

d) Bảo đảm thực hiện quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân theo Điều 4 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân khi có yêu cầu (quyền được biết về hoạt động xử lý; quyền đồng ý hoặc rút lại sự đồng ý; quyền xem, chỉnh sửa; quyền yêu cầu xóa, hủy dữ liệu cá nhân) trong phạm vi thẩm quyền của phường, trừ các trường hợp được từ chối theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Trường hợp UBND phường giao, thuê tổ chức, cá nhân bên ngoài xử lý dữ liệu cá nhân (ví dụ: đơn vị cung cấp, vận hành phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin), Văn phòng HĐND và UBND phường có trách nhiệm tham mưu ký kết văn bản, hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản, xác định rõ mục đích, loại dữ liệu, phạm vi, thời hạn xử lý, biện pháp bảo vệ và trách nhiệm của Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, không được ủy quyền lại cho bên thứ ba khi chưa được UBND phường đồng ý bằng văn bản.

4. Trường hợp phát sinh hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân chưa xác định rõ đơn vị phụ trách, Thủ trưởng đơn vị liên quan báo cáo Chủ tịch UBND phường xem xét, phân công và thông báo cho Công an phường để theo dõi, tổng hợp.

Chương III **BIỆN PHÁP BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN**

Điều 7. Xử lý dữ liệu cá nhân trên máy tính, thiết bị cá nhân

Do UBND phường sử dụng mô hình máy tính cá nhân (máy trạm) hoạt động độc lập, không triển khai hệ thống máy chủ, trung tâm dữ liệu riêng, các biện pháp kỹ thuật áp dụng theo nguyên tắc phù hợp với quy mô, năng lực thực tế của cấp phường, cụ thể cán bộ, công chức được giao xử lý dữ liệu cá nhân có trách nhiệm:

1. Bảo mật thông tin đăng nhập (mật khẩu, tài khoản dịch vụ công, thư điện tử công vụ, tài khoản định danh điện tử phục vụ công vụ); không cung cấp, không dùng chung tài khoản cho người không có thẩm quyền.

2. Chỉ khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo nguyên tắc hạn chế tối đa quyền truy cập; không sao chép, chuyển dữ liệu ra ngoài phạm vi công việc, ra thiết bị cá nhân khi chưa được phép của Thủ trưởng đơn vị.

3. Máy tính xử lý dữ liệu cá nhân phải được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền theo chỉ đạo của UBND phường; thường xuyên cập nhật bản vá bảo mật của hệ điều hành. Không cài đặt, sử dụng phần mềm không rõ nguồn gốc, phần mềm bẻ khóa (crack) trên máy tính có lưu trữ, xử lý dữ liệu cá nhân.

4. Đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này, công chức phụ trách phải thực hiện sao lưu dự phòng định kỳ trên thiết bị lưu trữ độc lập (USB, ổ cứng di động có mã hóa) và bảo quản riêng, tách biệt với máy tính đang sử dụng.

5. Khi thay đổi vị trí công tác hoặc thôi phụ trách nhiệm vụ có liên quan đến dữ liệu cá nhân, phải bàn giao, đề nghị thu hồi hoặc thay đổi quyền truy cập tài khoản, dữ liệu liên quan; Văn phòng HĐND và UBND phường có trách nhiệm cập nhật, tổng hợp danh sách tài khoản được cấp quyền truy cập dữ liệu cá nhân trên các hệ thống, phần mềm dùng chung của phường, định kỳ rà soát tối thiểu 06 tháng/lần.

Điều 8. Xử lý dữ liệu cá nhân dạng hồ sơ giấy và thiết bị lưu trữ ngoài

1. Trước khi thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân, công chức phải xác định rõ căn cứ pháp luật cho phép thu thập, xử lý; trường hợp ngoài phạm vi quy định, phải có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu theo Điều 9, Điều 11 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Không cung cấp, chia sẻ dữ liệu cá nhân đã thu thập cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền theo quy định pháp luật; trường hợp chuyển giao dữ liệu cá nhân cho cơ quan cấp trên hoặc cơ quan phối hợp (Công an tỉnh, Sở, ngành...) phải thực hiện theo đúng mục đích, phạm vi được yêu cầu, có văn bản đề nghị hợp pháp, không tự ý mở rộng phạm vi cung cấp.

3. Trường hợp cần chuyển dữ liệu cá nhân qua môi trường mạng, không sử dụng mạng xã hội cá nhân để trao đổi (trừ nhóm Zalo công vụ được UBND phường thiết lập chính thức); ưu tiên sử dụng hộp thư điện tử công vụ; đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm, phải nén và đặt mật khẩu bảo vệ tệp tin trước khi gửi, cung cấp mật khẩu cho người nhận qua kênh liên lạc khác thay vì gửi kèm cùng tệp tin.

4. Hồ sơ giấy chứa dữ liệu cá nhân nhạy cảm phải được lưu trữ trong tủ có khóa, hạn chế người tiếp cận, chỉ công chức được phân công trực tiếp mới có quyền khai thác; khi hết thời hạn lưu trữ hoặc thanh lý, phải tiêu hủy theo quy định về văn thư, lưu trữ, bảo đảm không thể phục hồi. Thiết bị lưu trữ ngoài dùng để sao chép, vận chuyển dữ liệu cá nhân phải được quản lý, ghi chép mục đích sử dụng, không dùng chung với mục đích cá nhân.

Điều 9. Công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến, mạng xã hội của phường

1. Bộ phận biên tập tin, bài trước khi đăng tải trên Trang thông tin điện tử, Fanpage, Zalo OA của phường phải rà soát theo nguyên tắc minh bạch, giới hạn mục đích tại Điều 4 Quy định này, không công khai dữ liệu cá nhân nhạy cảm nếu không thực sự cần thiết.

2. Danh sách công khai theo yêu cầu quản lý nhà nước (hộ nghèo, đối tượng chính sách, danh sách niêm yết kết quả giải quyết thủ tục hành chính...) chỉ công khai các trường thông tin cần thiết theo đúng quy định của lĩnh vực chuyên môn, không công khai thông tin nhạy cảm ngoài phạm vi bắt buộc phải niêm yết.

3. Khi xây dựng biểu mẫu điện tử, quy trình xác thực tài khoản trên dịch vụ công trực tuyến, Trang thông tin điện tử của phường, đơn vị quản trị không được yêu cầu người dân cung cấp hình ảnh hoặc video chứa toàn bộ hoặc một phần giấy tờ tùy thân để xác thực tài khoản, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác, theo đúng tinh thần Điều 29 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Khi phát hiện nội dung đã đăng tải chứa dữ liệu cá nhân không đúng quy định, đơn vị thực hiện đăng tải phải gỡ bỏ ngay và báo cáo Văn phòng HĐND và UBND phường để tổng hợp, rút kinh nghiệm chung.

Điều 10. Xử lý và báo cáo vi phạm, thông báo vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý công chức vi phạm có trách nhiệm xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; trường hợp có dấu hiệu vi phạm hành chính hoặc hình sự, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm có thể gây tổn hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của chủ thể dữ liệu (theo Điều 23 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân), đơn vị phát hiện phải báo cáo ngay Chủ tịch UBND phường và thông báo Công an phường trong thời gian sớm nhất, không chờ đủ 72 giờ.

3. Trong thời hạn không quá 72 giờ kể từ khi phát hiện sự cố dữ liệu cá nhân thuộc diện phải thông báo, đơn vị phát hiện có trách nhiệm báo cáo ngay Chủ tịch UBND phường, thông báo Công an phường để báo cáo Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp xử lý. Nội dung báo cáo, thông báo bảo đảm tối thiểu các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP.

4. Đồng thời với việc báo cáo cơ quan có thẩm quyền, đơn vị để xảy ra sự cố có trách nhiệm thông báo cho chủ thể dữ liệu bị ảnh hưởng biết, trừ trường hợp việc thông báo có thể cản trở hoạt động điều tra, xác minh của cơ quan chức năng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND và UBND phường

1. Là đơn vị được giao chủ trì tham mưu ban hành Quy định này. Là đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Quy định trên địa bàn phường.

2. Chủ trì, phối hợp với Công an phường, Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, đơn vị liên quan hướng dẫn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức.

3. Chủ trì rà soát, khắc phục các tồn tại liên quan đến hạ tầng mạng nội bộ, thiết bị mạng tại trụ sở UBND phường theo phân công, gắn với việc thực hiện Quy định này.

4. Tổng hợp, báo cáo UBND phường và Công an tỉnh (qua Công an phường) định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội

1. Chủ động rà soát, quản lý dữ liệu cá nhân thuộc lĩnh vực phụ trách theo Điều 5 Quy định này; chỉ định công chức đầu mối phụ trách; kịp thời báo cáo Văn phòng HĐND và UBND phường khi có vướng mắc hoặc sự cố liên quan đến dữ liệu cá nhân.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, với vai trò cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của phường, có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường lồng ghép nội dung bảo vệ dữ liệu cá nhân vào kế hoạch, đường lối tiến độ chuyển đổi số chung của phường.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an phường

1. Hướng dẫn nghiệp vụ, phối hợp kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Là đầu mối cơ sở của phường trong việc phối hợp với cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân cấp trên (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an; Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Công an tỉnh Hưng Yên) theo phân cấp quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Tiếp nhận, báo cáo Công an tỉnh đối với các vụ việc vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân xảy ra trên địa bàn phường; phối hợp xác minh khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế, các trường học

1. Chủ động rà soát quy trình tiếp nhận, xử lý dữ liệu cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý; thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm quy định tại Chương III Quy định này.

2. Trạm Y tế thực hiện bảo mật hồ sơ bệnh án, thông tin khám, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, tuân thủ Quy định này đối với việc quản lý, chia sẻ dữ liệu sức khỏe cá nhân.

3. Các trường học thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh theo quy định của pháp luật về trẻ em, giáo dục và Quy định này; hạn chế tối đa việc công khai thông tin, hình ảnh học sinh dưới 16 tuổi trên môi trường mạng khi chưa có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

3. Báo cáo Văn phòng HĐND và UBND phường khi có vướng mắc hoặc yêu cầu.

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Tuân thủ nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và Quy định này trong quá trình thực thi nhiệm vụ; chỉ xử lý dữ liệu cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ được phân công, không lợi dụng vị trí công tác để khai thác dữ liệu cá nhân ngoài mục đích công vụ.

2. Khi phát hiện dữ liệu cá nhân có nguy cơ bị lộ, lọt, phải báo cáo ngay Thủ trưởng đơn vị và Văn phòng HĐND và UBND phường để kịp thời xử lý theo Điều 10 Quy định này.

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân (mua sắm phần mềm diệt virus có bản quyền, thiết bị lưu trữ độc lập, tập huấn nghiệp vụ...) được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của UBND phường theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm tham mưu bố trí nguồn kinh phí theo đề xuất của Văn phòng HĐND và UBND phường.

Điều 17. Rà soát, sửa đổi, bổ sung

1. Định kỳ hằng năm hoặc khi văn bản pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân có thay đổi, Văn phòng HĐND và UBND phường chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung chưa phù hợp, các phòng, đơn vị phản ánh kịp thời về Văn phòng HĐND và UBND phường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường xem xét, sửa đổi, bổ sung./.
